TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **78**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18-9-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Trường Phát.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Xuân

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà: Đinh Thị Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2017 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Bà Hoàng Thị A, sinh năm 1956.

Địa chỉ: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3.2. Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn S.

Địa chỉ: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Chị N có mặt; anh M, bà A, bà T và ông S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 4 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ

án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: trên cơ sở tự nguyện chị và anh Nguyễn Văn M kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X vào năm 2004. Đây là hôn nhân lần đầu của cả hai.

Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân chủ yếu do anh Nguyễn Văn M khắt khe với chị, anh Nguyễn Văn M thì thường hay đánh bạc, ăn chơi nhậu nhẹt nên ít cho chị ra ngoài tiếp xúc với xã hội. Trước khi kết hôn, anh Nguyễn Văn M cũng có chơi bạc nhưng là vui chơi, sau khi kết hôn thì bắt đầu chơi bạc ăn tiền. Khoảng 4 năm trở lại đây thì anh Nguyễn Văn M chơi bạc ăn tiền ngày càng nhiều hơn. Tính tình vợ chồng cũng không hợp nhau nên ít khi nói chuyện. Chị và anh Nguyễn Văn M vẫn sống chung một nhà nhưng khoảng hai năm nay thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên vợ chồng không còn nói chuyện và không còn quan tâm chăm sóc nhau. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: chị và anh Nguyễn Văn M có 02 con chung là cháu Nguyễn Trung K sinh ngày 09 tháng 12 năm 2003 và cháu Nguyễn Ngọc Q sinh ngày 05 tháng 4 năm 2009. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Văn M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị và anh Nguyễn Văn M còn nợ bà Hoàng Thị A 10 chỉ vàng 98% và nợ vợ chồng bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn S số tiền 30.000.000 đồng. Bà Hoàng Thị A và vợ chồng bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn S đã thỏa thuận với chị và anh Nguyễn Văn M về việc thanh toán số nợ này nên vợ chồng Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn S không đến Tòa án làm việc. Ngoài ra, không còn khoản nợ chung nào khác.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn M vẫn không có mặt tại Tòa án, do đó không có lời khai.

- Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị A trình bày: vợ chồng chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn M có vay của bà 10 chỉ vàng 98% từ ngày 05 tháng 3 năm 2015. Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn M ly hôn, bà và chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Văn M sẽ tự thỏa thuận với nhau về số nợ này. Bà không có yêu cầu khởi kiện độc lập và xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn S vẫn không có mặt tại Tòa án, do đó không có lời khai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân nhân dân huyện Xuân Lộc: về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và sự chấp hành pháp luật của các đương sự cơ bản đúng pháp luật. Về việc giải quyết

vụ án: về quan hệ hôn nhân, cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn M; về con chung, giao con chung cho chị Nguyễn Thị N nuôi dưỡng, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn M; về tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn M và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Nên quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: chị Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn M nên chị Nguyễn Thị N là nguyên đơn, anh Nguyễn Văn M là bị đơn. Chị Nguyễn Thị N khai vợ chồng có nợ bà Hoàng Thị A và vợ chồng bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn S nên bà Hoàng Thị A, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn S tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về thủ tục tố tụng: bị đơn anh Nguyễn Văn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn S đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị A có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn S và bà Hoàng Thị A tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn M tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Nguyễn Thị N cho rằng cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân chủ yếu do anh Nguyễn Văn M khắt khe với Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Văn M thì thường hay đánh bạc, ăn chơi nhậu nhẹt. Tính tình vợ chồng cũng không hợp nhau. Khoảng hai năm nay thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng nên vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị Nguyễn Thị N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Mặc dù anh Nguyễn Văn M vắng mặt không có lời khai, nhưng qua xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Văn M nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn M vẫn không có mặt để hòa giải hàn gắn tình cảm. Như vậy, đã đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn M mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn M là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: chị Nguyễn Thị N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Trung K và cháu Nguyễn Ngọc Q. Xét thấy, cháu Nguyễn Trung K và cháu Nguyễn Ngọc Q đều có nguyện vọng được sống cùng chị

Nguyễn Thị N nên giao cả hai cháu cho chị Nguyễn Thị N nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu anh Nguyễn Văn M cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn M.

[6] Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về nợ chung: bà Hoàng Thị A không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để giải quyết số nợ nhưng bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn S không đến Tòa án làm việc nên không xem xét số nợ này là phù hợp.

[8] Về án phí: chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Xét thấy, nhận định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

- Về con chung: giao cháu Nguyễn Trung K sinh ngày 09 tháng 12 năm 2003 và cháu Nguyễn Ngọc Q sinh ngày 05 tháng 4 năm 2009 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn M.

Anh Nguyễn Văn M được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn M được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 009832 ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn M, bà Hoàng Thị A, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trần Trường Phát

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- UBND xã X;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.